

Bản án số: 116/2024/LĐ-ST  
Ngày 02 - 8 - 2024  
V/v “Vô hiệu Hợp đồng lao động và  
điều chỉnh tên trên sổ Bảo hiểm xã hội”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vụ

**Các Hội thẩm nhân dân:**

- Ông Nguyễn Chí Lin
- Bà Nguyễn Thị Rạt

**Thư ký phiên tòa:** ông Phan Thanh Tú - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

**Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Ngọc Tư - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 103/2024/TLST - LĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024 về việc “*yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2024/QĐXXST - LĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2024/QĐST - LĐ ngày 18/7/2024, giữa:

1. **Nguyên đơn:** bà Châu Kiều T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: D 3/496/1 ấp 1 xã Bình Lợi, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2. **Bị đơn:** Công ty Trách nhiệm Hữu hạn N APPC. Địa chỉ: Lô D 01 đường số 5 khu công nghiệp Đức Hòa, xã Đức Lập Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. (vắng mặt)

3. **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

3.1. Bà Phạm Nguyễn Thanh N, sinh năm 199. Địa chỉ: 86 a1 ấp Hòa Long, xã Giao Long, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

3.2. Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An. Trụ sở: số 08 tuyến tránh, phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An. (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 4 năm 2024, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Châu Kiều T trình bày và yêu cầu:*

Vào do không hiểu biết về kiến thức về pháp luật lao động nên bà Kiều T có cho bà Phạm Nguyễn Thanh N mượn giấy tờ cá nhân để đi làm tại Công ty trách nhiệm hữu hạn N APPC với vị trí là công nhân từ tháng 12/2009 đến tháng 7/2010 mang tên của bà T và tham gia Bảo hiểm xã hội trên sổ số 8009039593.

Đồng thời từ tháng 2/2008 đến tháng 7/2012 bà Châu Kiều T đi làm tại Công ty TNHH Quốc tế A và có tham gia Bảo hiểm xã hội trên sổ số 8009002847. Bà T có nhu cầu sử dụng tiền bảo hiểm thì không được hưởng vì phát hiện trùng quá trình tham gia bảo hiểm.

Việc cho người khác mượn hồ sơ của mình đi làm và ký hợp đồng lao động là không trung thực và hiện tại gây ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Châu Kiều T là không được hưởng các chế độ của Bảo hiểm xã hội.

Để có đủ hồ sơ tách quá trình tham gia Bảo hiểm xã hội bị trùng của bà Châu Kiều T tại Công ty trách nhiệm hữu hạn N APPC và để bà T đủ điều kiện hưởng chế độ Bảo hiểm xã hội một lần theo qui định nên bà T yêu cầu: tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Châu Kiều T (nhưng người lao động thực tế là Phạm Nguyễn Thanh N) với Công ty trách nhiệm hữu hạn N APPC từ 12/2009 đến tháng 7/2010 vô hiệu và xử lý hợp đồng vô hiệu do không đúng nhân thân để bà T đủ điều kiện hưởng Bảo hiểm xã hội theo qui định.

*Bị đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn N APPC được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng Công ty Trách nhiệm Hữu hạn N APPC vẫn vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của bà T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Phạm Nguyễn Thanh N trình bày: vào 12/2009 đến tháng 7/2010, do không có hiểu biết về kiến thức về pháp luật lao động nên bà có mượn hồ sơ của bà Châu Kiều T để đi làm tại Công ty trách nhiệm hữu hạn N APPC với vị trí là công nhân từ tháng 12/2009 đến tháng 7/2010 mang tên của bà T và tham gia Bảo hiểm xã hội trên sổ số 8009039593.

Nay qua yêu cầu khởi kiện của bà Châu Kiều T bà N đồng ý vô hiệu hợp đồng lao động với Công ty trách nhiệm hữu hạn N APPC và xử lý hợp đồng vô hiệu do không đúng nhân thân.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An trình bày:* qua yêu cầu khởi kiện của bà Châu Kiều T nêu trên có liên quan sổ số bảo hiểm 8009039593 thời gian từ tháng 12/2009 đến tháng 7/2010 cho đúng đối tượng thụ hưởng. BHXH tỉnh Long An đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định. BHXH Long An sẽ căn cứ vào phán quyết của Tòa án để giải quyết theo quy định và không có ý kiến tranh chấp.

Quan điểm kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng trong việc thu thập chứng cứ, xác minh. Toà án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Châu Kiều T (nhưng người lao động thực tế là Phạm Nguyễn Thanh N) với Công ty trách nhiệm hữu hạn N APPC từ tháng 12/2009 đến tháng 7/2010; điều chỉnh thông tin cá nhân trên sổ bảo hiểm xã hội số 8009039593 thời gian từ tháng 12/2009 đến tháng 7/2010 tên Châu Kiều T thành tên Phạm Nguyễn Thanh N cho phù hợp với quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: xét yêu cầu khởi kiện của bà Châu Kiều T nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là: “*tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động*” vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự. Công ty trách nhiệm hữu hạn N APPC có trụ sở tại: Lô D 01 đường số 5 khu công nghiệp Đức Hòa, xã Đức Lập Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về tư cách tố tụng, thời hiệu và phạm vi giải quyết.

Bà Châu Kiều T người khởi kiện được xác định là nguyên đơn, Công ty trách nhiệm hữu hạn N APPC là người bị kiện được xác định tư cách là bị đơn. Bà Phạm Nguyễn Thanh N và Bảo hiểm xã Hội tỉnh Long An là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Thời hiệu khởi kiện: bà Châu Kiều T khởi kiện Công ty trách nhiệm hữu hạn N APPC vì cho rằng quyền lợi bị xâm phạm do hợp đồng giả tạo là còn trong thời hiệu khởi kiện; bà T có quyền khởi kiện theo quy định Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Chứng cứ, nghĩa vụ chứng minh và luật áp dụng.

Quá trình tố tụng: chứng cứ bà Châu Kiều T có nộp sổ Bảo hiểm xã hội số 8009039593 và sổ Bảo hiểm số số 8009002847 tên Châu Kiều T và ý kiến của Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An về quá trình đóng bảo hiểm từ tháng 12/2009 đến tháng 7/2010. Tòa án xét xử trên cơ sở chứng cứ do người khởi kiện cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập khi thấy cần thiết theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Về chứng cứ chứng minh cho lời trình bày các đương sự Tòa án đã thu thập đầy đủ.

Trong thời gian Tòa án thụ lý vụ án, nguyên đơn là bà Châu Kiều T, bị đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn N APPC, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà N và Bảo hiểm xã Hội tỉnh Long An được tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án nhưng đương sự yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử xét đơn khởi kiện của bà T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về nội dung: Xét thấy bà Châu Kiều T có cho bà Phạm Nguyễn Thanh N mượn chứng minh thư mang tên Kiều T để xác lập hợp đồng lao động và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 12/2009 đến tháng 7/2010 tại Công ty trách nhiệm hữu hạn N APPC số sổ bảo hiểm xã hội là 8009039593. Trong khi đó bà Châu Kiều T cũng tham gia lao động và tham gia Bảo hiểm xã hội trên số sổ 8009002847 tại Công ty TNHH Quốc tế A.

Nay bà T không được hưởng tiền bảo hiểm của chính mình nên có yêu cầu Tòa án vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà T tại Công ty trách nhiệm hữu hạn N APPC từ tháng 12 năm 2009 đến tháng 7 năm 2010 là có căn cứ. Bởi vì đối tượng lao động thực sự lao động trong giai đoạn này tại Công ty trách nhiệm hữu hạn N APPC là bà N . sổ Bảo hiểm xã hội số 8009039593 cần điều chỉnh từ tên Châu Kiều T thành tên Phạm Nguyễn Thanh N là phù hợp.

Bà Phạm Nguyễn Thanh N và Công ty trách nhiệm hữu hạn N APPC không có tranh chấp gì trong vụ án này nên không đề cập xem xét.

[3]. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án: ghi nhận sự tự nguyện của bà T tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 68 Điều 91, Điều 93, Điều 97, Điều 147, Điều 195, Điều 196, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 13, Điều 18, Điều 21 và Điều 49 Bộ luật lao động; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Châu Kiều T về việc: “*tranh chấp yêu cầu hủy hợp đồng lao động và điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội*” với Công ty trách nhiệm hữu hạn N APPC .

1.1. Vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Châu Kiều T với Công ty trách nhiệm hữu hạn N APPC từ tháng 12 năm 2009 đến tháng 7 năm 2010.

1.2. Điều chỉnh tên Châu Kiều T trên sổ Bảo hiểm xã hội số 8009039593 thành tên Phạm Nguyễn Thanh N.

1.3 Bà Châu Kiều T và bà Phạm Nguyễn Thanh N được quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An để điều chỉnh thay đổi tên từ Châu Kiều T trên sổ Bảo hiểm xã hội số 8009039593 thành tên Phạm Nguyễn Thanh N.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: ghi nhận sự tự nguyện của bà Châu Kiều T tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí lao động sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí lao động sơ thẩm đã nộp (theo biên lai thu số 0000900 ngày 19/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa). Bà T đã nộp đủ án phí.

3. Án xét xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ để xin xét xử phúc thẩm.

4. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THA huyện Đức Hòa;
- Lưu.

**Nguyễn Thị Vụ**





